

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:129/2020/HSST  
Ngày 22/5/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà H' Năm Bkrông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Tùng Mận

Ông Trương Vĩnh Mai

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU Đ.** Sinh năm 1980. Tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: L6, T10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông: Nguyễn P, sinh năm: 1954; Con bà: Hồ Thị N, sinh năm: 1957. Hiện đều trú tại: L6, T10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm: 1988; có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất sinh năm: 2014. Hiện đều trú tại: L6, T10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01; Ngày 14/3/2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số: 92/2016/HSPT). Bị cáo chưa được xoá án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

*Người bị hại:* Ông Y B I Niê, sinh năm: 1968 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Y Q Êban –Sinh năm 1991

Trú tại: Buôn K B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Thùy D –Sinh năm 1977.

Trú tại: Buôn K B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

2. Anh Y H Êban –Sinh năm 1991.

Trú tại: Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 25/7/2019, Nguyễn Hữu Đ (Đã có giấy phép lái xe hạng B2, số: 660197009xxx, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp), điều khiển xe Ô tô biển số 51C-37xxx, loại xe tải thùng màu trắng, tải trọng 700kg, có chiều rộng 1,58 m, với tốc độ khoảng 46,19 km/h đến 49,38 km/h, lưu thông trên đường liên thôn thuộc buôn K, xã E, đây là đường nhựa rộng 3,60m, theo hướng từ thôn T, xã E về cuối đường liên thôn buôn K. B. Khi đến ngã tư nơi giao nhau với đường bê tông rộng 3,00 m, gần trước cổng nhà ông Y T Ayun, đây là nơi giao nhau không có vòng xuyến, không có đèn tín hiệu và biển báo hiệu giao thông, các góc ngã tư mở rộng hình vòng cung nhỏ hẹp, hàng rào các bên đường hạn chế tầm nhìn của người tham gia giao thông. Đ đi không đúng phần đường và không giảm tốc độ xe Ô tô đến mức có thể dừng lại an toàn khi vào nơi giao nhau. Khi đi vào cách ngã tư giao nhau 7m đến 10m Đ bóp còi, giảm tốc độ xe Ô tô thì thấy ông Y B I Niê (sinh năm: 1968, trú tại: Buôn K. B, xã E, thành phố B), điều khiển xe Mô tô biển số 47F3-49xx, đi vào ngã tư trước đầu xe Ô tô. Đ đạp phanh nhưng do tốc độ cao nên để phía trước bên trái đầu xe Ô tô biển số 51C-37xxx, tông vào bên phải xe Mô tô biển số 47F3-49xx, hiệu Astrea, màu sơn nho, do ông Y B I Niê điều khiển một mình lưu thông trên đường bê tông hướng từ Ủy ban nhân dân xã E về Chợ đầu mối T, thành phố B, hướng từ bên trái của Đ đến, gây ra vụ tai nạn giao thông. Sau khi gây tai nạn xe Ô tô biển số 51C-37xxx, đẩy xe mô tô nằm phía trước dưới đầu xe ô tô một đoạn dài 5,40 m thì dừng lại. Hậu quả: Ông Y B I bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, Thành phố H, đến ngày 03/8/2019 thì tử vong, xe Ô tô biển số 51C-37xxx và xe Mô tô biển số 47F3-49xx, bị hư hỏng.

\* Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Tại ngã tư giao nhau đường liên thôn buôn K B, xã E, thành phố B, gần trước cổng nhà Y T Ayun. Đường liên thôn theo hướng từ thôn T, xã E, thành phố B, về cuối đường, có mặt đường nhựa rộng 3,60 m. Đường liên thôn theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã E về chợ đầu mối T, có mặt đường bê tông rộng 3,00 m và dốc dần xuống theo hướng này. Các góc giao nhau mở rộng hình

vòng cung, đoạn đường không có vạch kẻ sơn phân chia phần đường, làn đường và không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết, như sau: (1) xe Ô tô biển số 51C-37xxx; (2) xe Mô tô biển số 47F3-49xx; (3) vết chà lốp ; (4) vết chà lốp; (5) vết cày xước; (6) và (7) vết máu.

Lấy mép đường bên phải đường liên thôn thuộc buôn K B, xã E, thành phố B theo hướng từ thôn T về cuối đường liên thôn buôn K B (Gồm mép đường giả định tại nơi giao nhau), làm mép đường chuẩn. Lấy mép ngoài cùng bên trái trụ cổng, bên trái nhà ông Y T Ayũn (theo hướng nhìn từ nhà ra), làm mốc cố định.

- (1) Xe Ô tô biển số 51C-37xxx, do Nguyễn Hữu Đức điều khiển lưu thông trên đường liên thôn thuộc buôn K B, xã E, thành phố B, theo hướng từ thôn T, xã E, thành phố B, về cuối đường. Sau tai nạn, xe dừng ở bên phải đường theo hướng đi, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây.

+ Tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 0,40 m;

+ Tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,60 m.

- (2) Xe Mô tô biển số 47F3-49xx, do ông Y Bì Niê điều khiển lưu thông trên đường liên thôn thuộc buôn K B, xã E, thành phố B, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã E về Chợ đầu mối T, thành phố B. Sau khi tai nạn xe ngã bên trái, dưới gầm đầu xe (1), đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc.

+ Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1,00 m, cách tâm trục bánh trước bên phải xe (1) là 0,90 m và cách mốc cố định về hướng Đông Nam (hướng về đường cụt) là 12,80 m;

+ Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2,25 m và cách mép đường giả định bên trái của đường liên thôn bằng bê tông theo hướng đi của xe (2), về hướng đi thôn T là 4,80 m.

- (3) Vết chà lốp có kích thước (12,00x0,15)m, do bánh trước bên phải xe (1) tạo nên cùng hướng đi của xe này, tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 0,80 m, vết thẳng đến mặt ngoài lốp bánh trước lốp bánh trước bên trái xe (1), tiếp giáp với mặt đường.

- (4) Vết chà lốp có kích thước (8,60x0,15)m, do bánh xe trước bên trái xe (1) tạo nên, cùng hướng đi của xe (1), tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,20 m, cuối vết tại mặt ngoài lốp bánh xe trước bên trái xe (1) tiếp giáp mặt đường.

- (5) Vết cày xước đứt quãng dài 5,40 m do xe (2) tạo nên trên mặt đường, có chiều hướng theo hướng đi của xe (1), đầu vết (5) cách mép đường chuẩn 2,05 m, cuối vết tại đầu gác chân trước bên trái xe (2), tiếp giáp với mặt đường tại vị trí cuối cùng.

- (6) Vết máu có kích thước (0,50x0,40)m, tại mặt đường nhựa trước đầu xe (1), tâm vết máu cách mép đường chuẩn 1,45 m và cách tâm trục bánh sau xe (2) là 3,10 m.

- (7) Vết máu có kích thước (0,80x0,50)m, tại mặt đường nhựa trước đầu xe (1), tâm vết cách mép đường chuẩn 0,30 m, cách tâm trục bánh sau xe (2) là 4,00 m và cách tâm vết (6) là 1,30 m.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe Ô tô biển số 51C-37xxx với xe Mô tô biển số 47F3-49xx, được xác định tại nơi giao nhau tương ứng với mặt đường, cách mép đường chuẩn là 2,00 m, cách đầu vết (5) là 0,70 m và cách mép đường giả định bên trái đường bê tông theo hướng đi của xe (2) là 1,05 m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 393/ TTh-PY, ngày 30/11/2019, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Y Bl Niê là suy hô hấp, truy tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng, chấn thương lồng ngực nặng, nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKS BMT ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

-Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Y Q Êban (là con của nạn nhân ông Y Bl Niê, người được gia đình nạn nhân ông Y Bl ủy quyền để giải quyết vụ tai nạn), số tiền 147.000.000 đồng, gia đình người bị hại đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ, cam kết không có khiếu nại gì về sau.

+Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 660197009xxx, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp, mang tên Nguyễn Hữu Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông Y Bì Niê. Bị cáo phải nhận thức được rằng, tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Song, do không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 25/7/2019, bị cáo Nguyễn Hữu Đ (đã có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe Ô tô biển số: 51C-37xxx, nhãn hiệu DaiHatSu, màu sơn trắng, lưu thông trên đường liên thôn, thuộc buôn K B, xã E, thành phố B, theo hướng từ thôn T, xã E về cuối đường liên thôn buôn K B, xã E, thành phố B. Khi đi đến ngã tư giao nhau gần trước nhà ông Y T Ayn, thuộc buôn K B, xã E, thành phố B, Đ điều khiển xe Ô tô biển số: 51C-37xxx, với tốc độ khoảng 46,19 - 49,38Km/h, do chủ quan thiếu chú ý quan sát, không đi đúng làn đường và không giảm tốc độ xe ô tô đến mức có thể dừng lại, nên đã để phía trước đầu xe Ô tô biển số: 51C-37xxx, tông bên phải của xe Mô tô biển số: 47F3-49xx, do ông Y Bì Niê, điều khiển gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Y Bì Niê đã tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã vi phạm vào khoản 2 Điều 8; Khoản 1 Điều 9, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT gây hậu quả nghiêm trọng và vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2].Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

### **Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết một người”.*

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Về trách nhiệm dân sự: Sau khi người bị hại bị thương và chết, gia đình đã chi phí một khoản tiền để điều trị và lo ma chay cùng các chi phí khác. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 147.000.000 đồng cho gia đình bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

-Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe số: 660197009xxx, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp, mang tên Nguyễn Hữu Đ, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ và trả lại cho bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HỮU Đ 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

-Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 660197009501, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Nguyễn Hữu Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ và trả lại cho bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***\*Nơi nhận:***

- Vụ GDKT I-TANDTC;*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- VKSND Tp. B;*
- Công an Tp. B;*
- Chi cục THA DS Tp. B;*
- Chánh án TAND Tp. B;*
- Bị cáo; Các đương sự;*
- Lưu HS; VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**H'Năm Bkrông**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**H'Năm Bkrông**



**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**

**H’NĂM BKRÔNG**

